

Số: **269/2019/QĐST-HNGĐ**

*C, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116, Điều 117,  
Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường  
vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ  
phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 12  
tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia  
tổ tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Vũ Hoàng Thúy Q, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 76/31/10 đường M, phường B, quận C, Tp. HCM

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1976

HKTT: 95/255 đường N, Phường A, quận D, Tp. HCM.

Địa chỉ: D25 Đường số 6, xã H, huyện K, Tp. HCM.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Hoàng Thúy Q và ông Nguyễn Xuân H tự nguyện  
chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường A, Quận D, Tp. Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc; từ tháng 8/2016 ông bà  
bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung trong  
cuộc sống. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được  
và không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn  
để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Q và ông H xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Vũ  
Minh L, sinh ngày 02/7/2016. Hai bên thống nhất giao con chung cho ông H nuôi dưỡng,  
tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Q do ông H không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Hoàng Thúy Q và ông Nguyễn Xuân H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Hoàng Thúy Q và ông Nguyễn Xuân H chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 135, quyển số 01/2015 ngày 31/8/2015 do UBND Phường A, quận D cấp cho bà Q và ông H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung: Nguyễn Vũ Minh L, sinh ngày 02/7/2016. Hai bên thống nhất giao con chung cho ông H nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Q do ông H không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp ông H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà Q hoặc ông H, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Vũ Hoàng Thúy Q và ông Nguyễn Xuân H chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0012597 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Bà Q và ông H đã nộp đủ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND Phường A, quận D, Tp. HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Phùng Thị Huyền Minh**